

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGD-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ngắm

2. Bà: Nguyễn Thúy Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh – Kiểm sát
viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HN&GD ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H; sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Bản HS, xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Bà Trần Thị S – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lù Văn T; sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản HS, xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 18/01/2022; tại bản tự khai của chị H ngày 14/02/2022; biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

* **Về hôn nhân:** Tôi (H) và anh Lù Văn T tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 28/9/2015 tại UBND xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự tác động của bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh T về chung sống tại Bản HS, xã AC. Trong quá trình chung sống

tôi và anh T phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy. Mặc dù tôi và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, anh T không từ bỏ được ma túy nên giữa hai vợ chồng thôi thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 06/2018 tôi và anh T sống ly thân. Sau khi ly thân tôi về sống cùng bố mẹ đẻ tại Bản HS, xã AC, huyện Mường Ảng. Tháng 5/2020 anh T bị cơ quan chức năng bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến tháng 05/2021 anh T chấp hành xong hình phạt tù trở về nhà. Sau khi chấp hành án xong trở về nhà mối quan hệ giữa tôi và anh T vẫn không được cải thiện. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng tôi đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lù Văn T.

*** Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh T không có con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Tôi có 01 người con riêng là cháu Lò Văn H, sinh ngày 21/10/2013, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Tôi và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lù Văn T; Về con chung không có, về con riêng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Anh Lù Văn T mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Lù Văn T; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của chị H và anh T;.

Trong quá trình thụ lý giải quyết chị H có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Yêu cầu của chị H là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị H và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2015 tại UBND xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống chị H và anh T phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 6/2018 đến nay chị H và anh T đã sống ly thân. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và tuyên bố chị H được ly hôn anh T.

Thứ hai về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

Về con riêng: Chị H có 01 người con riêng là cháu Lò Văn H, sinh ngày 21/10/2013, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị H và anh T không có tài sản chung; Nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có.

Về án phí: Chị H là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

- **Về con chung:** Không có.

Về con riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu.

- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho bị đơn là anh Lò Văn T, anh T vắng nhà, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 18/3/2022 chị Lò Thị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được lần 2.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 26/4/2022, Nguyên đơn là chị Lò Thị H có mặt, bị đơn là anh Lù Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 13/5/2022.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lò Thị H (có mặt); Bị đơn là anh Lù Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T.

[2] Nội dung vụ án:

* **Về hôn nhân:** Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 18/01/2022; tại bản tự khai ngày 14/02/2022; biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2022; lời trình bày của chị H tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2015 tại UBND xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống chị H và anh T phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy, không quan tâm, không tu trí làm ăn, không phát triển kinh tế gia đình, chị và gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe dẫn đến việc vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, do đó anh chị luôn mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Từ tháng 06/2018 chị H và anh T đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H. Tuyên xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lù Văn T.

* **Về con chung:** Chị Lò Thị H và anh Lù Văn T: Không có.

* **Về con riêng:** Chị H có 01 người con riêng là cháu Lò Văn H, sinh ngày 21/10/2013, Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* **Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lò Thị H; Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lù Văn T.

2. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

Về con riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có, chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị H.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2022). Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã AC, h. Mường Ảng
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân